

**Thờ cúng lễ bái cốt tượng, đâu bằng thờ Kinh sách học hành, dầu thờ Kinh sách cũng chẳng bằng thờ ông Thầy dạy Đạo cho mình hiện đang sống. Nhưng thờ ông Thầy kia sao bằng thờ bản tâm của mình trong sạch.**

**Vì cung kính là để vâng lời, vâng lời là để thật hành, thật hành là để kết quả, quả ấy là Bản Tâm. Vậy thờ cúng lễ bái bản tâm là điều cần trước hơn hết.**

**Sư Tổ Minh Đăng Quang**

**Trích Minh Đăng Quang Pháp Giáo**

## **Vô Lượng Cam Lộ**

Vô Lượng Cam Lộ vương Như lai, tức là A Di Đà Phật. Đức Phật A Di Đà có ba tên: Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Quang Phật và Cam Lộ Vương Như lai. A Di Đà tiếng phạn là Amita nghĩa: Vô Lượng Cam Lộ là pháp bảo không lường. Pháp bảo là nước mưa Cam Lộ, pháp bảo là không lường sáng suốt, Pháp bảo là không lường bền dài. Bởi có ấy nên gọi Phật A Di Đà có ba tên, hay như ba vị Phật, nghĩa như vậy.

Cả thầy chư Phật, chư Tăng và các cảnh giới, cái chi có ra cũng là do pháp, nên đức Vô Lượng Cam Lộ cũng gọi là Pháp tạng vương. Tánh của Pháp tạng vương là không tranh, nên gọi là bình đẳng tánh, tánh A Di Đà Phật.

Người đời nay mà biết được Phật A Di Đà là do nơi đức Phật Thích Ca nói ra. Giáo pháp của Phật nói ra có ba cách: đốn giáo, tiệm giáo và huyền giáo; mà giáo lý A Di Đà đây, tức là huyền giáo ví dụ, so sánh, trừu tượng vậy. Sở dĩ Phật Thích Ca phải nói ra như thế, là bởi có một nhơn duyên cảnh ngộ xảy ra, pháp lý tùy duyên mà ứng hiện. Chớ sự thật thì không phải có riêng một vị Phật A Di Đà và một thế giới Cực Lạc. Chính thế giới địa cầu nào có là cũng bằng tứ đại là cả thầy đều như nhau, đều khổ não, vô thường, vô ngã; chỉ có thế giới tinh thần của mỗi tâm người, hay là giới luật trong sạch của mỗi sắc thân, ấy mới gọi là thế giới cực lạc. Còn nói về Phật A Di Đà, tức là pháp lý, Chớ không phải một người. Hiểu theo ý pháp của Phật Thích Ca nói ra đây, thì A Di Đà ấy tức là Phật Thích Ca Mưu ni đó. Ý Ngài muốn nói như thế, là để cho các bậc thánh văn, biết hiểu được sự cao quý bất thối của đạo Ngài vậy. Vì khi xưa chư Phật nói pháp, ngoài nghĩa lý ra, còn có ý nữa. Bởi có ý mới có pháp, thế nên khi nào có ai được nghe lời Ngài nói, trong lúc có cơ sự gì đó, thì mới hiểu được ý của Ngài muốn nói gì ai, Ngài nói làm sao và để chi? Vậy—nên người đời nay bằng muốn hiểu biết kinh A Di Đà, mà không cần hiểu nhơn duyên ý muốn của sự có ra bài kinh ấy, thì không bao giờ hiểu được.

Đến đây, chắc có nhiều người bảo rằng : Phật A Di Đà vẫn có thật xứ Tây Phương vẫn có thật. Có người gặp Phật ấy và thấy xứ ấy, có người đi qua bên ấy, có người gặp Phật Thánh bên ấy qua đây thật. Có người ngủ thấy, hay mơ tưởng thấy rõ ràng. Cho đến có nhiều linh hồn kẻ chết trở lại cũng y như vậy.

Nhưng chúng ta nên biết rằng : pháp lý thì cái chi cũng có cả bởi có mới có pháp nói ra được, pháp ấy mới là thật chỗ giác ngộ, nên mới tạm gọi là có. Còn về sự việc, cái chi có hình tướng, thì là có thay đổi vô thường, ma biến quỷ quyệt, đâu có chắc vĩnh viễn, mà gọi là có được, Bởi có ấy nên xứ nào mà có, bậc người nào mà có đi nữa, thì cũng thấy là ma vọng huyền ảo mà thôi. Chính cái thấy nghe hiểu biết gặp gỡ của tư tưởng, tinh thần, ý muốn, đức tin mơ vọng của ta, nó đã nói bảo cho ta hay như vậy, chính nó xuất hiện ra như

thế đó, chớ không phải ai, hoặc ở đâu hết. Vậy ta nên hiểu nơi chơn lý triết lý là đủ, là giải thoát tận hóa ích lợi yên vui, chớ sự thấy gặp của tinh thần đức tin, nó chỉ làm cho ta được sự ham mê, an ủi bằng thiện lành nhắm mắt, chớ không đắc tri huệ, thấu đạo lý được. Nó chỉ là một pháp ích lợi nhỏ, để tịnh tâm cho hạng yếu đuối nhỏ nhút sơ cơ. Chớ pháp ấy không thành Phật đặng. Vì thần quyền tha lực, hầu hạ theo thầy, ở khít bên thầy, kẻ ấy chưa phải là giống như ông thầy được, thì ngóng trông làm chi rộn nhọc. Sự thật như vậy đó các Ngài! Các bậc nhơn thiên không phải dễ gì, hiểu biết thấy nghe tỏ gặp chơn tướng, của Phật A Di Đà và xứ cực lạc, bằng pháp lý đâu. Kia như khi xưa đức Phật Thích Ca kêu ông Xá Lợi Phất, là bậc đại Bồ tát pháp sư mà nói, chớ nào có nói bảo với hạng Nhị thừa, Thế thì bộ kinh A Di Đà, Vô Lượng thọ, Quán vô lượng thọ, câu chuyện Phật A Di Đà và cõi phương Tây, tức là một bộ luận thuyết triết lý, pháp lý huyền giáo, đúng đắn, hay ho, giá trị quý báu lợi ích vô cùng, cho bậc thượng trí và cũng không mất phần độ dắt kẻ trầm mê ác trước nữa. Vậy thì nơi đây chúng ta hãy hiểu xem, đức Phật Thích Ca ban bố pháp lý, dạy trí huệ cho chư Bồ tát cách nào? những phương tiện gì? Và các bậc đã thật giải thoát rồi ấy, lãnh dùng ra sao, sẽ nên được những việc chi cho biết, nhứt là những lúc về sau này.

Thuở xưa đức Phật Thích Ca nói kinh A Di Đà, là bởi nhơn một lúc nạn chư đệ tử của Ngài đã được rất đông nhiều, phân chia ra nhiều giáo hội to lớn, nhằm lúc Ngài tuổi đã già, đã được trên bốn mươi năm dạy đạo, tức là đã vào thời kỳ pháp hoa thượng thặng. Bấy giờ trong số đệ tử tâm trí phân chia ra ba bậc: Thượng, Trung, Hạ. Trong số thượng trí có rất nhiều bậc Bồ tát pháp sư, thay thế cho Ngài đi dạy đạo khắp nơi, còn số hạ mê đần độn biếng nhác giải đãi thối chuyển cũng nhiều, lại chán chê nhàm mệt, không biết rõ sự quý báu nhiệm màu của đạo. Cũng có lắm bậc cư sĩ tại gia quy y Phật, Pháp, Tăng mà lại chẳng biết quý trọng Tam Bảo, họ cứ mãi ngó ngay danh lợi thích ham, thường khi chỉ bố thí cúng dường cho có lệ, hoặc nói cho có chừng mà không cần màng sự hiểu nghe Pháp bảo.

Cũng như vua Ba Tư Nặc thời xưa, ngồi nghe Phật thuyết pháp, mà than mỗi lưng, lại còn nói là quen nhớ sự vui chơi kỹ nhạc. Như La Hầu La con Phật, bảy tuổi xuất gia, còn ham mê chơi giỡn bỏ học ngang ngạnh, ý lại Phật độ, mà chẳng cần tu. Lắm kẻ tu hành dung dưỡng danh lợi, nhờ nương tiếng Phật núp bóng Phật mà xem thường, ở trong đạo lại ngó bên đời. Lắm người bên đời lại, dễ duôi khinh lờn luật pháp, tưởng chừng như là Tăng tục cũng giống in nhau v.v.....

**Đủ cả những sự :** từ bên trong mỗi một, bên ngoài bất kính, do đó đức Phật mới kêu ông Xá lợi Phất, là bậc đại trí huệ hơn hết, mà nói về đức Phật A Di Đà và chỉ ra xứ Cực Lạc, cho mọi người thấy rõ sự quý báu ích lợi của đạo Ngài; vừa là để mở rộng trí phương tiện độ sanh cho ông Xá lợi Phất, cùng chư Bồ tát khác, và cũng vừa khuyến khích sự tu tinh tấn, cho các bậc hạ căn kia vậy Thế nên pháp lý A Di Đà này, gọi là pháp Đại thừa, của đức Như lai dạy trau trí huệ cho chư Bồ tát. Trong ấy chỉ rõ rằng: mỗi một cái danh từ của pháp; là tức như một vị Phật, trong danh từ ấy có chứa đủ cả thế giới, tác dụng, bốn nguyện, dung chứa, ích lợi, sáng suốt, vĩnh viễn. Chính trong một tiếng nói, là chứa đủ cả nghĩa lý, thế giới, chúng sanh, chư Phật, các pháp, vạn vật. Trong một tiếng hời là sự thành tựu cả một vũ trụ; một cái pháp, là sanh ra tất cả đủ hết rồi vậy. Cả thầy chư Phật đều là các pháp cả! Pháp là sáng suốt hơn hết, là sống dai hơn hết, là mát mẻ ngọt ngào hơn hết. Cõi pháp sẽ chứa độ tất cả sự khổ não của chúng sanh. Các bậc Bồ tát có hiểu biết như thế, mới chứng được vô ngại viên thông và thay Phật mà thuyết pháp tự nơi mình, không còn sợ lo nữa. Ví đã đắc đủ thần thông phương tiện, biến hóa không lường, hay xa vô tận.

1. Thuở ấy có đủ các hạng nhơn thiên, thần quỷ, ma vương, rồng rắn, chim phụng, thần âm nhạc, vua Trời, Bồ tát, A La Hán, tỳ kheo, nam nữ đông đảo hội lại, tức là vua chúa, tướng binh; kỹ nhạc, các hàng cư sĩ thiện nhơn, quan quân, nghiệp nghệ, cùng hạng bậc tu xuất gia đầy đủ. Những kẻ ấy đều có ở trong giáo pháp của Phật, đều thường nghe pháp gặp nhau, tựu hội nơi pháp bảo, trong những bao nhiêu năm dạy đạo, chớ không phải trong một

thời gian nói pháp. Nghĩa là từng có bao nhiêu hạng bậc ấy, trước sau ai ai cũng hạp chịu nghe theo pháp lý, vì pháp nào cũng là A Di Đà cả; 1250 Tỳ kheo là số Tỳ kheo đặc quã trong mấy mươi năm của Phật dạy đạo.

2. Đức Phật thườ ầy kêu ông Xá lợi Phất mà nói, tức như kêu gọi với các bậc thượng trí, bảo phải để vào tai nghe dạy. Từ đây qua phương Tây, cách mười môn ức cõi Phật có một thế giới kêu là Cực Lạc. Nghĩa là : nơi đây là sự kham nhẫn Ta Bà phiền não ác trược, của đời xao xuyên tranh đua câu loạn không giới luật, như bên bờ bên này, tương đối cùng bên kia là giới luật thanh tịnh yên vui giải thoát, nín nghỉ lặng ngừng, chết trơ như mặt trời lặng phương Tây, là chỗ trở đầu hư trí, dứt bỏ cuộc đời! Phương đông như trẻ nhỏ mới sanh, cảnh vọng động, phương tây như ông già chết bỏ, cảnh chơn như từ vọng động đến chơn như, là phải trải qua mười môn ức cảnh Giới luật của sự giác ngộ nhỏ, hay là mười Giới luật của mười niệm giác lớn. Có đặc đủ 10 Giới luật của bậc giác, con người mới xuất gia giải thoát thanh tịnh, là bên kia đặng.

Mười Giới luật của mười cái giác ấy là : Chúng sanh hằng ở trong đời, chấp thân mạng, cái có có làm ta, tạo gây mười nghiệp tội nơi thân, khẩu, ý, sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, khoe khoang đâm thọc, rửa chưởi, tham lam, sân giận, si mê, lấy đó làm của cải, chỗ ở của cái ta, như mười địa ngục khổ não, ra không khỏi đặng. Cố chấp mãi có bấy nhiêu, để giữ chắc cõi đời ma biến vô thường làm lạc. Hết cố chấp ác khổ quả báo, thì con người lại bám níu theo mười điều thiện trái ngược, để được sướng vui thiên đường. Họ mắc kẹt ở trong cái cao cái thấp, cái khổ cái vui, cái ác cái thiện ấy mãi, mà không bao giờ ra được. Đời đời kiếp kiếp triệu ức muôn lần đi ra đi vào sanh tử, mà không được đến đâu cả, nên đối với trung đạo giải thoát chơn như, dứt bỏ xa lìa hai mối vọng động ác thiện ấy, họ không thể nào định tâm yên lặng để đến được, nên gọi là rất xa quá xa bên kia, chớ không phải tự cao hay giỏi gì đâu cả, mà hồng kiếm gặp, hay đến ở theo được. Thử ngay mỗi người nhập định giây lát còn không được, thì làm sao được ở trong giới luật yên định xuất gia. Mà hể nhập định yên lặng không được, thì đâu có gặp Cực Lạc là tốt vui của trong ấy, kẻ ấy tức nhiên phải sống bằng thân khẩu ý vọng động, chịu khổ báo, mặc cho nhàm chán thích ưa lẫn lộn mãi theo đời, thì dễ gì muôn triệu ức kiếp như thế, mà được hết chấp, yên định nhập vào cõi của Giáo hội, nên chẳng phải gọi là quá xa, xa khỏi mười muôn ức cõi Giới luật giác ngộ nhỏ nhất, nơi mỗi chút mỗi niệm. Đứng lý như vậy. Con đường từ cõi thế đến được xuất gia yên định ở trong đời Giới luật, là rất lâu và xa lắm, phải trải qua mười muôn ức cõi Giới luật giác ngộ nhỏ, mỗi lúc, mới thấy gặp, chớ nào phải đâu dễ tu, dễ đắc, và đạo là tầm thường không quý báu, hay xác thân là yên vui dễ gặp. Thế giới Cực lạc ấy là sự tốt vui của trong Giới luật yên định, cùng là xác thân này được giải thoát Khất sĩ; mà đứng theo đây thì đức Phật Thích Ca, Ngài chỉ ngay về Giáo hội Tăng già, nền đạo quý báu hiện tại của Ngài, trong giữa cõi đời cực khổ, và quá xa khỏi cực khổ, là thế giới Cực lạc phương Tây bên kia. Vậy thì, chính Luật Tạng Giới xuất gia là cõi Tây Phương Cực lạc.

3. Đức Phật nói : Tại thế giới ấy có một vị Phật tên là A Di Đà, hiện tại đang nói pháp ở đó. Nghĩa là: trong giữa Giới luật vắng lặng yên định chết trơ ấy trong đó có Pháp Tạng hiện ra giảng dạy, có tánh bình đẳng không tranh nói ra, có Vô Lượng Cam Lộ pháp bảo tủa ra, có trí huệ Vô Lượng quang, có cái sống Vô Lượng thọ, có cái pháp Cam Lộ vương tuôn ra mãi mãi. (Tức là Ngài thuyết pháp trong giữa cõi Giới luật thanh tịnh Cực lạc Giáo hội thế giới riêng của Ngài. Nơi đây đức Phật nói về nền đạo luật giáo hội, chớ không phải chỉ cho thân hay tâm là xứ Cực lạc, hoặc ở đâu đâu cả).

4. Xứ ấy ngoài có bảy lớp lan can báu, nghĩa là bảy lớp Giới luật quý báu, thất tụ Giới 243 điều trong Giới bốn Tỳ kheo :

1) 4 Đại Giới.

- 2) 13 Giới tôn hại Tăng tàn.
- 3) 2 Giới không định
- 4) 30 Giới phá sự thanh bản
- 5) 90 Giới hành phạt
- 6) 4 Giới đặc biệt
- 7) 100 Giới nhỏ phải học

Cộng là 243 Giới quý báu, bao bọc vòng ngoài như lan can, để ủng hộ sự yên định bên trong Giáo hội, là cõi Phật chơn như vắng lặng Cực lạc.

5. **Kế đó bảy lớp lưới báu, nghĩa là :** bảy Giới diệt tránh. Khi nào ở trong Giáo hội, chư Tăng có tranh cãi với nhau, kẻ tự cao muốn nhảy vọt lên, để phải rớt ra ngoài. Người lại hạ mình thấp, mà thụt lùi chun xuống thế sa ngã bởi giận hờn thì có bảy phương pháp này, như bảy lớp lưới báu đón ngăn chặn lại :

- 1) *Hoặc dùng cách tự thuận.*
- 2) *Hoặc nói quyết rằng quên.*
- 3) *Hoặc mình không biết, không cố ý.*
- 4) *Hoặc xin lỗi thành thật, mình đã lỡ phạm.*
- 5) *Hoặc chuyển lên Giáo hội xem xét cho.*
- 6) *Hoặc nhờ sự quảng đại quyết định cho*
- 7) *Hoặc cùng nhau niệm Phật bỏ qua khóa lạp, xem như cỏ mới mọc*

## **6. Bảy hàng cây Bồ đề báu, là bảy Pháp bảo Chánh giác Bồ đề :**

- 1) *Phân biệt sự lành với sự dữ*
- 2) *Tinh tấn mà lướt lên*
- 3) *An lạc trong vòng đạo đức*
- 4) *Thẳng phục tâm ý mình đặng làm lành*
- 5) *Nhớ tưởng đạo lý*
- 6) *Nhứt tâm đại định*
- 7) *Vui chịu với mọi cảnh ngộ*

Vậy thì bảy lớp lan can thất tự là Pháp bảo của thân. Bảy lớp lưới diệt tránh là Pháp bảo của miệng. Bảy lớp Chánh giác hàng cây là Pháp bảo của ý; bảy giác ý này là cây Bồ đề, chỗ tâm ngồi tu an trụ, mỗi ngày được no đủ, che đậy, nương dựa cho chư Tăng Thánh chúng đó.

7. **Ba thứ ấy đều có bảy món báu cần bọc chung quanh.** Nghĩa là lan can, lưới và cây báu ấy có ra, là do bảy báu: Bồ thí, Nhẫn nhục, Tinh tấn, trì Giới, Thiền định, Trí huệ, Chơn như, cần bọc un đúc tạo thành. Thân, khẩu, ý trong sạch tốt đẹp của chư Tăng, có được như thế, là do bảy báu ấy. Nhờ đó mà cõi Giáo hội ấy, cái chơn tâm của các Ngài xuất gia mới ở được. Chính Luật tạng Giới luật, đó là pháp nuôi tâm, chỗ trau tâm của tất cả, là xứ Cực lạc; cũng là miếng đất thanh tịnh của lục độ thanh tịnh, tịnh độ, tịnh thổ, vì Giới luật là mặt đất chỗ ở thanh tịnh trong sạch yên vui hơn hết.

8. **Trong đó có ao thất bảo là đạo tràng chứa đựng bảy món báu, nước bát công đức là pháp lý Bát Chánh Đạo.** Đáy ao cát bằng vàng, là rốt ráo sâu xa yếu lý của pháp, là quý báu như vàng từ chút từ lời. Bốn phía bờ ao bằng vàng bạc, lưu ly, pha lê là : Bốn bậc thánh pháp hiệp lại thành đạo, Pháp bảo của bậc Như lai là chơn như, như vàng; của bậc Bồ tát là trí huệ, như bạc; của bậc Duyên giác là thiền định, như lưu ly; của bậc Thinh văn là trì Giới, như pha lê. Mặt đất cát vàng, là Giới luật nền tảng mặt đất tỉ mỉ quý báu như vàng. Lầu các bằng châu ngọc xung quanh, là những nhóm Giáo hội nhỏ ở xung quanh, ngoài đạo tràng,

Tăng chúng ấy như rường cột nóc nèn, của lầu các quý báu. Đạo giáo như nhà lầu; kẻ tu học có thấp cao lớn nhỏ đủ hạng là lầu các đủ hạng.

Giữa ao có bốn thứ hoa sen lớn như bánh xe, xanh đỏ trắng vàng, hào quang chói rực theo màu sắc, là trong giữa đạo tràng có bốn bậc Trí huệ, hằng chuyển Pháp luân, tri bậc Như lai, Chơn như, như hoa vàng, diễn pháp ra, ánh sáng chói lợi như màu vàng kim. Trí bậc Bồ tát, trí huệ, như hoa bạc, diễn pháp ra, ánh sáng tỏ rõ như màu trắng bạc. Trí bậc Duyên giác, thiên định thanh tịnh như hoa xanh, diễn pháp ra ánh sáng trong suốt như màu xanh. Trí bậc Thinh văn, tri Giới giữ điều luật như hoa đỏ, diễn pháp ra, ánh sáng tốt tươi như màu đỏ, thấy đều là pháp lý thơm tho màu diệu đáng khen ngợi cả.

Nơi xứ Cực lạc mỗi buổi sáng ra, có hoa trời tuôn rơi đầy đất, là nơi Giáo hội mỗi khi có thuyết pháp, thì pháp lý ấy như ánh mặt trời, làm cho tâm trí của mỗi người, đều sáng tỏ ra giác ngộ chơn lý, thấy rõ pháp lý cao quý tốt đẹp, như bông hoa trời; ấy là lời lành tốt của những bậc bề trên thiên lành trong sạch, ban bố dạy xuống cho khắp chung tất cả. Tâm người thanh tịnh lắng nghe, cũng như mặt đất vàng chứa đựng, chư Thánh chúng lượm hoa để trong túi bên hông, đem cúng dường mười phương vạn ức chư Phật, là Tăng chúng bậc đã đắc quả thanh tịnh, dùng trí nhớ lượm thâu chứa đựng lời lành sáng ấy, ôm giữ bên lòng, đem đi giảng dạy cho chư Phật vị lai, đang là chúng sanh hiện tại ở khắp các nơi khác. Cũng tức là sự giáo hóa chúng sanh, thay thế chư Phật, làm no lòng từ bi của chư Phật, bằng sự đem chúng sanh thâu vào đạo, cúng dường chư Phật. Gần tới bữa ăn liền trở về xứ ăn cơm, rồi đi kinh hành, là gần tới ngày Phật có nói Pháp nữa, thì Tăng chúng trở về nghe thêm, như ăn cơm, học nghe xong, no lòng đầy đủ, là đi hành đạo nữa. Kinh hành là hành đúng theo Kinh, Kinh là pháp dạy trau tâm, là sự trau sửa tâm người, tâm mình.

Trong xứ Cực lạc ngày đêm sáu thời, có bảy thứ chim như: Bạch hạc, công, kết, nhồng, sáo, cưỡng, chìa vôi, kêu ra tiếng dịu hòa như nhạc trời, là ở trong Giới luật tốt vui, ngày đêm sáu giờ ngoài lúc tu Thiên định, thì các bậc Như lai, Bồ tát, Độc giác, Vô sanh, Bất lai, Nhứt vãng lai, Nhập lưu, bảy bậc thượng trí này như chim, bằng nói luận đạo nghe hay ho, vui thích, êm tai, hòa nhã, như nhạc trời, ấy là lời trong sạch, giải thoát, êm ái, dịu dàng, khuyến khích ca tụng. Những lời ấy nói về năm căn, năm lực, bảy phần Bồ đề và tám Pháp Thánh đạo, nên làm cho ai cũng đem lòng niệm tưởng Phật Pháp Tăng không xao lãng.

Ở xứ ấy, mỗi khi có ngọn gió thổi qua, cây và lưới rung khua, kêu ra những tiếng dịu hòa, dường như trăm ngàn món nhạc đồng trời lên một lượt, tự nhiên ai nghe cũng đem lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng cả; là mỗi khi có nhơn duyên việc chi xảy đến, như luồng gió thổi qua, như sự tranh cãi với nhau, thì các Sư đem lưới pháp đón ngăn làm dịu hòa lại, bằng sự thuyết Pháp, cùng mỗi khi vấn đáp luận đạo, về Pháp Chánh giác Bồ đề, thì ai ai cũng nói giống cùng nhau một lúc, nghe thật êm ái thanh tao, khiến cho ai cũng đem lòng niệm tưởng Phật Pháp Tăng không gián đoạn. Xứ ấy được trang nghiêm như vậy, là nhờ công đức của Phật A Di Đà tạo thành, là Giáo hội ấy được bằng phẳng mát mẻ trong sạch, là do nhờ Pháp bảo Tam tạng Vô lượng Cam lộ. Vô lượng cam lộ là tất cả giáo pháp trong mấy mươi năm của Phật. Ở xứ ấy kêu là Cực lạc, là bởi các bậc Thinh văn còn đang nghe Pháp, với chư Bồ tát đã đi dạy đạo, số nhiều trội thêm lên mãi, không có thể đếm nhứt định, nên mới gọi là tốt vui, của thế giới đại hiền sống chung nhau.

Đức Phật Thích Ca nói : Chẳng phải một mình ta khen tán pháp tạng Vô Lượng Cam Lộ mà thôi, cả thầy chư Phật bậc trước, bậc sau, bậc ở bên này, bậc ở bên kia, bậc ở trên, bậc ở dưới, bậc nào cũng đều dùng lời nói ca tụng Pháp bảo, kéo dài mãi mãi về sau, trùm khắp cả quá khứ hiện tại vị lai, ba lớp hạng của cả các thế giới mà tỏ cho chúng sanh biết rằng : chúng sanh chớ khá hoài nghi vì công đức của pháp bảo này, mà chư Phật tất cả đều đang gìn giữ thật hành đây vậy.

Lại vậy nữa : những ai người cư sĩ nghe đến tên A Di Đà, hằng niệm tưởng đến, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc đến bảy ngày, một lòng không tưởng khác, thì đến lúc lâm chung, Phật A Di Đà và chư Thánh chúng sẽ qua tiếp độ, đem về cho sống bên Cực lạc. Nghĩa là : những ai đã am hiểu thấy được nghĩa lý của pháp Vô Lượng Cam Lộ, là bậc ấy tâm trí cũng đã được lành sáng khá lắm. Bằng niệm tưởng pháp ấy không xao lãng, hoặc pháp sanh được một niệm chánh giác, hoặc hai niệm chánh giác, hoặc bảy niệm chánh giác, là kẻ ấy sẽ tự chết bỏ cảnh trần, sanh sống qua bên nhà đạo, xuất gia giải thoát theo ở với Phật, Tăng ; ấy là nhờ pháp Vô Lượng Cam Lộ và các điều trong sách của pháp tiếp dẫn đó. Vậy những ai muốn cầu Vãng sanh Cực lạc, hoặc đã phát tâm, thì đã Xuất gia. Đang phát tâm là đang Xuất gia. Sẽ phát tâm là sẽ Xuất gia. Ai ai cũng nên hãy phát tâm giải thoát, được sanh vào trong nhà Phật cả thầy.

Đức Phật Thích Ca nói : Ta khen tặng công đức Phật A Di Đà, thì các Phật kia cũng khen tặng lại ta y như vậy. Vì cả thầy chư Phật đều là Vô lượng Cam lộ như nhau có một. Ngài kêu Xá lợi Phất nói: Tuy nói vậy chớ không phải ít thiện căn, phước đức, nhơn duyên, mà đang giải thoát Xuất gia nhập đạo đâu, ở trong cõi đời đầy đầy ác dơ của sự thấy, của thời kiếp, của thân mạng, của phiền não, của chúng sanh, dơ ác này, để gì họ chịu nghe, biết tin pháp lý của Phật đang. Thuở ấy Đức Phật giảng xong, ai ai cũng thấy rõ xứ Cực lạc và Phật A Di Đà, là Giới luật Tăng già và pháp bảo Vô Lượng Cam Lộ là Phật, nên ai cũng vui mừng tinh tấn hoan lạc. Còn bậc trí huệ thì lại được mở mang phương tiện, biết thêm nhiều danh từ, nhiều vị Phật bằng Pháp, và nhiều thế giới chúng sanh, do những Phật hay Pháp, ấy tạo ra, tức là đắc được vô số Pháp Thiên, vô số trí huệ, vô số pháp lý biện Luận, Kinh, Luật, để đi ra lập đạo nên thành những Giáo hội khác. Như thế nghĩa là người cầu Vãng sanh Tịnh độ Cực lạc, tức là cầu mong xuất gia giải thoát Khất sĩ du Tăng, sống trong giới luật Tăng già Giáo hội, để học với Pháp tạng Vô Lượng Cam Lộ là A Di Đà vậy.

Như vậy tịnh độ Cực lạc, Phật A Di Đà, có ra là do nơi thân trong sạch trì Giới cụ túc trọn đủ, và tâm định chơn như của mỗi người. Vì nếu Giới Định đã trong sạch, thì người ấy đâu còn ở trong cõi đời một giờ khắc chịu nổi nữa được, mà không phải là đã ở trong Giáo hội Tăng già, vui sống trong cõi Giới luật, với chư Thánh chúng trong đạo Phật, Và như hiểu pháp Vô Lượng Cam Lộ rồi, thân tâm Giới Định hoàn toàn rồi, thì cõi thế gian đâu còn dung chứa được nữa, mà chẳng phải là họ sùng tôn bái trọng, thỉnh đưa cho về xứ Phật, để đi trước, cho họ theo sau. Thế mới biết rằng : thân giới là xứ Cực Lạc Tịnh độ, còn tâm định là Phật A Di Đà. Vì Giới năng sanh Định, Định năng phát Huệ, lẽ ấy rất thường. Biết như thế là tự lo tu không còn trông đợi cầu vái lại nữa.

Kìa các xứ Ấn Độ, xưa nay nào họ có cầu vái đi đâu, hoặc theo ai gì đâu. Ấy là nhờ họ hiểu rõ lý nghĩa và ý của Phật dạy, theo chữ tiếng của họ, nên có khác hẳn với xứ ta vậy. Cho đến như bài chú Vãng sanh là bài nhắc nhở cho tâm ta chăm chú, thế mà cũng có lắm người làm hiểu. Trong ấy đại để nói vắn tắt rằng : những ai muốn Vãng sanh, muốn giải thoát cõi sanh tử luân hồi, muốn đến cõi sống mãi của đức Vô Lượng Cam Lộ là phải diệt trừ tất cả nghiệp chướng tội lỗi của thân khẩu ý, thì mới được Xuất gia, giải thoát khỏi sự kham nhẫn. Bài ấy là để nhắc cho ta nhớ rằng : tâm lòng cầu đạo, có ra là do sự giảm dứt nghiệp tội, là được Vãng sanh, chớ không phải đọc tụng linh thiêng, hay ai cho mà hết tội nghiệp.

Như thế thì chư Phật cũng đều gọi là Vô Lượng thọ Phật, là pháp bảo còn mãi, sống mãi, không lường, pháp ấy tức là chơn như bình đẳng, vĩnh viễn, chơn thật, bất hoại, nên gọi là Vô Lượng thọ Phật, kẻ nào mà được chơn như bình đẳng Vô Lượng thọ Pháp, thì sẽ có đủ 32 tướng tốt, 80 cách đẹp, của sự trọn lành, trọn sáng, thành Phật. Kẻ ấy sẽ có mắt dài và đen, là sự thấy xa và không ô nhiễm... Lỗ tai lớn và dài, là sự nghe rộng và xa. Trán tròn rộng, là sự hiểu rộng lớn tròn đầy. Chơn mày cong, dài, xanh và đầu lại, là trí sáng tròn thanh tịnh, cao xa, và dung hòa tuyệt đối. Tóc xoáy tròn khu ốc, là đầu óc đầy đủ. Có nhục đánh nổi cao đội Ngọc ma ni, là trí cao đội thờ báu giải thoát. Minh sắc vàng kim, là sự làm

theo đạo lý quý báu như vàng. Cánh tay tròn dài là việc làm trọn lành và để lâu dài. Bàn tay tròn bằng thẳng, là mỗi việc làm công bình chơn chánh, tròn theo việc đạo. Ngón tay tròn dài búp măng, là mỗi sự chỉ giáo đều xa dài, tròn sáng, thẳng vót. Cổ tay tròn, cánh chỏ đuột đà, là sự cử động đều tròn tốt đẹp. Âm mã tàng ẩn khuất bên trong, là sự không dâm dục. Minh cao trượng sáu, là nối liền trời đất, thiện ác, tinh thần vật chất, mười sáu lượng tác. Thịt da mềm mại, là nhu hòa hiền lương Giới hạnh. Bàn chơn no tròn không hót là Niết bàn chơn như tự nhiên. Ngón chơn đều đặn là chơn lý chỉ ra vừa đúng cách. Ngón tay, ngón chơn có da dính nhau, là các sự chỉ giáo rất khít khao hòa hợp. Trong mình tỏa ra ánh sáng, là tâm lành sáng chói. Mình mảy thơm tho là ý niệm đáng khen ngợi. Trên đầu có hào quang tròn bằng một ôm, là trí huệ tỏa ra pháp lý ánh sáng, đúng tròn với việc làm. Mỗi bước chơn đi có tòa sen, là mỗi bước mỗi nơi trải qua, đều có những bậc Xuất gia Giáo hội chư Tăng theo tôn trọng hầu hạ. Ngài bay là thoát đi thoát ở, không chi quyên luyến níu kéo, buộc ràng bản chân, trên sự giải thoát không không cao thượng. Hào quang lớn chiếu năm hòn núi, là pháp lý soi thông ngũ uẩn. Mắt xanh xem thấu bốn biển, là trí thanh tịnh quán xét sự khổ lớn, của sanh, lão, bệnh, tử. Phóng quang tiếp dẫn qua sông, là thuyết Pháp phun lời ánh sáng, tiếp dẫn độ kẻ ở sông mê nguồn ái. Ngài ở giữa xứ Cực lạc, là lạc tại cực kỳ trung, vui nơi chỗ tốt giữa trung đạo; Ngài vui tươi trầm tĩnh tự nhiên, chơn như bình đẳng, ấy là đức Vô Lượng thọ, hay bậc đặc pháp Vô Lượng Cam Lộ, A Di Đà Phật đó. Ngài mặc áo vàng, là pháp Giới hạnh kiếm quý báu như vàng. Ngài cao lớn hơn hết, ấy là Pháp Chơn như Chúa tể Pháp vương vậy. Chơn thân ấy mới gọi là thân của đức A Di Đà Vô Lượng thọ Phật, và của cả thầy chư Phật Khác, cũng in nhau như một.

Ngài có bốn người con là ; Quan Thế Âm Đại từ bi, Đại thế Chí Đại hỷ xả, Đại trí Văn Thù, Đại Hạnh Phổ Hiền. Nghĩa là : bình đẳng sanh ra bốn pháp : từ bi, hỷ xả, đại trí đại hạnh; hay cũng là bốn pháp sanh bình đẳng. Bình đẳng như đầu, từ bi là tay mặt, hỷ xả là tay trái, đại trí là chân mặt, đại hạnh là chân trái, gôm đủ vào một thân mình pháp to lớn. Như thế thì bình đẳng là Vô Lượng thọ, Vô Lượng quang, Cam Lộ vương, A Di Đà Phật, ngôi tòa sen vàng giữa xứ Cực Lạc, đầu có Ngọc bửu châu sáng đỏ. Từ bi là Bồ tát Quan Thế Âm, là quán xét sự thế tiếng khổ tối tăm, ngôi an trụ tòa sen trắng, sắc trắng trong sạch, là có chư đệ tử Giáo hội. Ngài hầu gần bên Phật, đầu đội thân tướng chơn như Phật làm nhục kế. Hỷ xả là Đại Thế Chí Bồ tát, là nối chí theo đại nguyện cứu thế của Phật. Ngôi an trụ tòa sen, là có chư đệ tử Giáo hội. Ngài hầu gần bên Phật, y như đức Quan Thế Âm, đầu đội thân tướng chơn như Phật làm nhục kế. Đại trí là Bồ tát Văn thù. Văn là nghe, Thù là đáp, bậc vô ngại viên thông, đại hùng đại lực, cõi xác thân như cõi sư tử, nói lời như sư tử, đồng mãnh hùng lực. Đại Hạnh là Bồ tát Phổ Hiền, tương đối với Văn thù, là phổ hóa sự hiền từ đức hạnh, cõi xác thân như cõi bạch tượng, nói lời như bạch tượng, hiền từ đĩnh đạc. Đó là bốn pháp Bồ tát, ủng hộ một pháp bình đẳng Như lai là Phật, ở trong xứ Cực lạc Tăng già giáo hội, cũng gọi là bốn hạng đệ tử lớn, làm tay chơn hầu theo Phật làm con Phật.

Vậy thì những ai muốn quán tưởng xứ Cực lạc và Phật A Di Đà, thì trước hết hãy quán xét tưởng nhớ như vậy : Thân này như mặt trời sắp lặn phương tây chết mất, hướng Tây là cõi giải thoát chơn như vắng lặng, ấy là cõi Xuất gia ly tục, như cõi chết ban đêm đối với cảnh đời, như bỏ dứt những sự hẹp hòi, để thấy rõ cảnh giới bao la vô cực của đạo đức võ trụ. Giới luật như mặt đất lưu ly, pha lê, như vàng bạc. Các Pháp bảo là lan can, lưới, cây Bồ đề, nào là ao, là sen, lầu các chim kêu, chư Thánh chúng, Tăng sư áo vàng phất phơ bay lượn. Kia là đức Phật Vô Lượng Cam Lộ, thân tướng trang nghiêm tốt đẹp đủ cách. Ngài đang phóng quang tiếp dẫn chúng sanh. Kia Quan Thế Âm, Đại Thế Chí đứng hầu hai bên, oai nghi chỉnh túc, mỗi cử chỉ đoan trang, chư Thánh chúng đang ngồi nghe dạy đạo cùng khắp trên mặt ao hồ thất bửu. Kia như ta đã đến đó nghe kinh, Phật đã giảng dạy như thế, và như ta cũng đã tỏ ngộ, muốn ở luôn theo hầu Phật, quyết tu nối nguyện Phật, tế độ chúng sanh về sau v.v... Cả thầy đều thấy ngay ra bằng pháp lý, là sự thật nơi Giới luật Giáo hội Tăng già đạo Phật. Như thế tất nhiên sẽ đặng tự mình phát tâm giải thoát, Xuất gia Khất sĩ, được



nhập trong nhà Phật, giáo hội Tăng già, hoặc tự mình sẽ tạo ra được một giáo pháp Khất sĩ Tịnh độ phương tây xứ Phật khác, y như bà Vi Đề Hy một cách (xem trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh). Chính bà Vi Đề Hy, nhờ Phật dạy cho quán xét tường nhớ như thế, mà được giác ngộ thấy rõ ra cõi Pháp là trang nghiêm, quý báu không lường còn cuộc đời là chết khổ. Thế là bà và các thị nữ đều thấy Xuất gia nhập đạo hiện tại, ấy như Phật A Di Đà và chư Thánh chúng qua rước đó, tức là bà Vãng sanh Tịnh độ, đã chết bỏ thân xác đời với cõi đời, thì làm Khất sĩ giải thoát, sống trong Giới luật Cực lạc Tây Phương mới đặng. Như thế thì ai ai nếu may ra giác ngộ, cũng là được Vãng sanh hiện tại được gặp Phật, được vào ở trong xứ Phật A Di Đà hiện tại cả.

**TÓM LẠI :** Quyển Vô Lượng Cam Lộ, này có ra, thật là hoàn toàn đúng chơn lý, triết lý, pháp lý, đạo lý, ý nghĩa của chư Phật dạy. Nó sẽ giúp ích cho biết bao sự tấn hoá của người tu niệm Phật mà còn kém hiểu, hằng bày ra lắm sự hình ảnh mơ vọng, cùng sự đọc tụng nhịp nhàng, làm như đạo Phật là một trò vui đồng bóng, mà từ xưa kia là vẫn chưa hề có. Nó sẽ giảm bớt cho được biết bao nhiêu huyễn hoặc mơ hồ, vô lý nghĩa, của thần quyền bịa thuyết. Nó sẽ giúp ích cho dân tộc trên đường tiến triển về pháp lý thật tế an vui, tinh thần tốt đẹp, không còn phải là một lối tu hành tai hại chờ chết bại xuội. Nó sẽ làm cho người tu biết rõ lẽ sống của mình và tất cả, trên sự thành công và hạnh phúc. Vì nó đã chỉ rõ ra tất cả những pháp để làm Phật, thành Phật, nên quả Phật, nên thế giới cho tất cả. Mặc dầu theo đây mới chỉ là một triết lý giải sơ bề ngoài, chớ chưa phải là Vô Lượng Cam Lộ và Cực lạc nhỏ hẹp của sự trau tâm, hay lớn lao của Võ trụ, và những cách giảng giải khác nữa. Nhưng hiểu tạm vẫn tất theo đây, là chúng ta ai ai cũng sẽ đủ được dễ dàng giải thoát, Vãng sanh tịnh độ và gặp Phật Vô Lượng Cam Lộ hết.

## Xứ Cực Lạc

Trong phép tu thiên định, từ : tâm sát, hỷ, lạc, tịnh định, là từ con đường của nhơn loại bước tới Niết Bàn.

**Định** là Niết Bàn. **Tịnh** là TỊNH ĐỘ. **Lạc** là Cực Lạc hay cõi trời VÔ SẮC GIỚI. **Hỷ** là cõi trời SẮC GIỚI. **Tâm sát** là cõi trời DỤC GIỚI.

Đó là những nấc thang tấn hóa của nhơn loại. Nghĩa là:

1 . **BẬC SƠ THIÊN** phải tu năm phép này : lấy TÂM SÁT làm gốc vốn, để đến hỷ, lạc, tịnh, định. Có Tâm sát là tâm tòi quán xét, dục muốn sự thiện, mới dứt qua khỏi ác nhơn tội lỗi, mà đến lần được, hỷ, lạc, tịnh, định, nên kêu gọi là Dục giới thiện, cái cảnh dục của lớp trên nhơn loại.

2 . **Bậc Nhị Thiên** còn tu, bốn phép này : lấy HỶ làm chỗ ở, để đến với lạc, tịnh, định. Hỷ là sự mằm, mằm sống trong sự thiện lành tốt đẹp, đúng theo lẽ có có, nên kêu gọi là Sắc giới thiện, lớp trên cao hơn cảnh dục muốn. Trình độ của người đã qua khỏi sự tâm sát.

3 . **Bậc Tam Thiên** còn tu ba phép này : lấy LẠC làm chỗ ở, để đến với tịnh, định. Lạc là sự vui, vui sống trong cảnh không không tất cả, cũng không còn có thiện nữa nên kêu gọi là Vô sắc giới thiện. Vô sắc giới thiện là tên gọi nơi người cư sĩ, chớ nếu xuất gia, thì kêu là Cực Lạc. Lớp trên cao hơn cảnh sắc có có. Trình độ của người đã qua khỏi sự hỷ.

4 . **Bậc Tứ Thiên** còn tu hai phép này : Lấy TỊNH làm chỗ ở, để đến với định. Tịnh là sạch, là sống trong sạch, trong sự giải thoát Xuất gia, nên gọi là Tịnh độ, Tịnh độ là lục độ thanh tịnh. Lớp cao trên hơn cảnh Vô Sắc và Cực Lạc. Trình độ của người đã qua khỏi sự lạc.

5 . **Bậc Ngũ Thiên** hay Đại Định là còn một phép này: lấy Định làm chỗ ở, không còn đi đâu nữa cả, Định là yên lặng, sự sống yên lặng hoàn toàn nên gọi là Niết bàn, Niết bàn là đứng ngừng hưu trí, ngưng việc rớt ráo, không còn chỗ đến, đến đây là kết quả mục đích. Lớp trên cao hơn Tịnh độ, cao trên hơn hết. Trình độ của người đã qua khỏi sự tịnh sạch.



Đó Là Phép Tu Trên Nhon Loại :

*Sơ định là : Tâm, sát, hỷ, lạc, tịnh, định*

*Nhị định là : .. hỷ, lạc, tịnh, định*

*Tam định là : .. lạc, tịnh, định*

*Tứ định là : .. tịnh, định*

*Ngũ định là : .. định*

1 . Sơ Định là cảnh trời dục giới thiên, cảnh của người cư sĩ giữ 5 giới chay kỳ, ở tại nhà.

2 . Nhị Định là cảnh trời sắc giới thiên, cảnh của người Cư sĩ giữ 8 giới, trường chay, ở am chùa.

3 . Tam Định là cảnh trời vô sắc giới thiên, cảnh của người cư sĩ, giữ 10 giới, Ngộ chay, không Tiên, ở cốc, hang, động, hoặc là xứ Cực Lạc của người tu tập Xuất gia Khất sĩ ở trong Giáo hội.

4 . Tứ Định là cảnh tịnh độ Tây Phương của bậc tu Xuất gia Khất sĩ thanh tịnh, giữ 250 Giới giải thoát.

5 . Ngũ Định là cảnh Niết bàn, của những bậc đắc Thiên Định hay đại định.

Đó nghĩa là từ cảnh trời dục giới, đến sắc giới, đến vô sắc hay cực lạc sẽ đến tịnh độ, và đến Niết bàn, tức là danh từ tên gọi của pháp Thiên định, chỗ ở của tâm, chớ không phải ở đâu đâu hết. Như thế tức là sự chỉ rõ ra rồi, từ đây chắc không còn ai hiểu lầm nữa.

Thế thì chỉ có sự thật lo tu là đúng hơn hết.

### **Sư Tổ Minh Đăng Quang.**

***Phàm âm nhạc điều phát từ tâm của mình, vì xuất phát từ tâm cho nên người biết tiếng mà không biết âm có khác nào như cầm thú, kẻ biết âm mà không biết tiếng thì hạng thường dân, chỉ có bậc quân tử mới biết nhạc thôi.***

***Cho nên nói đọc sách không phải đọc ít, nếu không thì một chút sơ xuất giống như loài cầm thú.***

***Phàm là tất cả những kiến thức, cần phải hiểu cho rõ nghĩa lý, nếu không chỉ làm tổn hại đến phước đức của mình mà thôi.***

### **Trích một đoạn trong Nhạc Ký.**

Lời của Tổ Sư cho chúng ta thấy được mục đích là làm cho Bản Tâm của mình được trong sạch, nhờ vậy mà một ngày nào đó chúng ta mới trở thành một bậc trọn lành để phổ tế chúng sanh, thế nhưng ngày hôm nay thấy nhan nhản ra đó các cơ sở tôn giáo bày ra lắm trò mê tín dị đoan, làm những việc Tà Kiến trong khi Đạo Phật là Đạo của Bát Chánh, nhưng chỉ vì quyền lợi và danh vọng mà từ cá nhân, Chùa chiền cũng như các tổ chức Tôn Giáo không khước từ mọi phương thức để được nhiều tiền, mới cố tình hiểu sai chữ phương tiện để phát triển lòng tham vọng Tà Kiến mà không sợ luật nhân quả chiêu cảm, nên nơi Chánh Đạo thờ đấng Giác Ngộ mà họ bày lắm trò cúng Sao giải Hạn, xin Xâm, chơi Hụi chỉ vì xu hướng theo những người đi trước do chẳng tỏ tường nghĩa lý Chánh Phương Tiện mới đưa hành giả tới những quả vị Phật, Tiên, Hiền Thánh.

Ghi Chú: Xin gởi kèm bài Vãng Sanh Chú để Pháp Lữ bốn phương nhận biết vạn vật và thân ta Vô Thường mà phát tâm hướng thượng.

## **Nghĩa của Vãng Sanh Chú !!!**

**Muôn pháp không thường còn  
Người sanh ắt có diệt  
Sanh tử như thủy triều  
Diệt tận chân phúc hiện  
Thác bèn sống không bèn  
Người đời ai cũng chết  
Chết mục tiêu cuộc đời  
Đúng y lời Phật dạy  
Kiếp sống trong ngắn ngủi  
Chết thật là chắc chắn  
Sớm muộn sát thân này  
Trở về cho tứ đại  
Nhìn xem thể phách hoại  
Xác như gỗ mục hư  
Tánh thanh tịnh chơn như  
Niết Bàn vô sanh diệt**

Tất cả các Mật Chú, Thần Chú không bằng **CHÚ TÂM**, Vì Chú Tâm là mục đích và cứu cánh.

[www.heartforpeace.net](http://www.heartforpeace.net)

Email: [heartforpeace@hotmail.com](mailto:heartforpeace@hotmail.com)

Please share this web: <http://www.suyuan.org>